

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 18/8/2021

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Mông Thị Dung
- *Các Hội thẩm nhân dân:* ông Phạm Quốc Trung và bà Phạm Thị Nga
- *Thư ký ghi phiên tòa:* Bà Bùi Thái Bình- Thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2021/TLST- HNGĐ, ngày 01 tháng 03 năm 2021, về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXX-ST ngày 30 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: : Bà Đinh Thị N -sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ 8, phường Hữu N, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tiến H - sinh năm 1970

Địa chỉ: Tổ 8, phường Hữu N, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Đinh Thị N nộp đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Tiến H tại Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình. Trong đơn nêu nội dung: chị Đinh Thị N và anh Nguyễn Tiến H kết hôn ngày 27/12/2001, đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hữu N, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình .Kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có thời gian tìm hiểu. Sau khi kết hôn anh chị về sống chung với mẹ chồng nên nhiều lần xảy ra va chạm. Chị N đã đưa các con ra thuê nhà ở. Anh H thường xuyên đi làm việc xa nhà , có ít thời gian ở nhà nên ít có sự quan tâm gia đình. Chị N xác định tình cảm vợ không hạnh phúc, có xảy ra mâu thuẫn không thể giải quyết được. Vợ chồng đã ly thân từ rất lâu nên chị N không thể nhớ rõ thời gian.

Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Ngọc G – sinh ngày 03/6/2002; Nguyễn Lương B - sinh ngày 17/3//2008. Hiện nay con lớn đang học đại học, con nhỏ là học sinh lớp 7, các con đang ở với mẹ. Nguyên vọng

của chị N muốn nuôi 01 con. Anh H có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con bao nhiêu là tùy thuộc ở anh H.

Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý đơn của chị N, Tòa án đã tiến hành báo triệu tập đương sự, nhưng anh Nguyễn Tiến H liên tục vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành điều tra xác minh tại địa phương. Bà Nguyễn Thị Q tổ trưởng tổ 8, Phường Hữu N, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình cho biết: Chị N và anh H kết hôn đã lâu. Trước kia anh chị ở chung với gia đình chồng, ba năm nay chuyển ra ở riêng. Anh H đi làm ăn xa từ mười mấy năm rồi, không biết làm ở đâu, thỉnh thoảng vẫn về nhà.

Xác minh đối với bà Phạm Thị H là mẹ đẻ của anh, tại biên bản xác minh ngày 05/3/2021, bà H cho biết: con tôi là Hoàng đi làm ăn xa nhà, rất ít khi về, đi làm ở chỗ nào tôi cũng không biết. Giấy tờ của Tòa án gửi đến nhà tôi cũng không giao lại cho H được. Việc N và H ly hôn không nói gì. Bà H không biết, không có liên quan gì nên sẽ không kí các giấy giấy tờ của Tòa án.

Đối với cháu Nguyễn Lương B, sinh năm 2008 là con chung của anh H và chị N có ý kiến: Bố cháu đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về vào dịp lễ tết. Bố mẹ không hay cãi nhau, không nói chuyện với nhau. Khi bố về thì bố mẹ ngủ riêng. Từ khi cháu còn bé, chỉ có ba mẹ con cháu ở với nhau. Nay bố mẹ cháu ly hôn cháu đề nghị tòa án giải quyết cho cháu ở cùng với mẹ.

Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai thông báo thụ lý vụ án số 30/TB-TLVA ngày 01/3/2021; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Sau khi đã điều tra xác minh, thu thập chứng cứ đầy đủ, tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 30/6/2021. Do anh Nguyễn Tiến H vắng mặt, Tòa án quyết định hoãn phiên tòa và tiến hành niêm yết công khai theo quy định của pháp luật. Đến nay anh H vẫn vắng mặt không có lý do, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ thực trạng hôn nhân giữa vợ chồng chị N và anh H, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho chị N được ly hôn với anh Nguyễn Tiến H.

Về con chung: giao cháu Nguyễn Lương B, sinh ngày 17/3/ 2008 cho chị Đinh Thị N có trách nhiệm chăm sóc giáo dục.

Về tài sản chung, công nợ chung: chị N không yêu cầu, không đề cập giải quyết.

Về án phí : căn cứ quy định Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326 ngày 16/11/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chấp nhận chị N tự nguyện nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong Căn cứ vào các chứng cứ các tài liệu mà đương sự cung cấp; qua thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận và ý kiến của các đương sự, của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết chị Đinh Thị N nộp đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Tiến H, cả hai đều có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: tổ 8, phường Hữu N, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân gia đình; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Sau khi đã điều tra xác minh, thu thập chứng cứ đầy đủ, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án : chị Đinh Thị N và anh Nguyễn Tiến H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường Hữu N, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Trước khi làm đơn ly hôn anh H và chị N đã sống ly thân trong khoảng thời gian hơn 10 (Mười) năm. Chị N xác định anh H không còn quan tâm đến gia đình do có mối quan hệ khác, nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị tòa án giải quyết cho ly hôn.

Hội đồng xét xử xét đến thực trạng cuộc sống chung vợ chồng chị N và anh H qua lời khai của cháu Nguyễn Lương B, là con chung của anh H và chị N thì từ khi cháu còn bé, chỉ có ba mẹ con cháu ở với nhau. Bố cháu đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về vào dịp lễ tết. Bố mẹ không hay cãi nhau, không nói chuyện với nhau. Khi bố về thì bố mẹ ngủ riêng. Chúng tôi cuộc sống chung của chị N và anh H không có hạnh phúc. Thực tế chị N và anh H ly thân đã lâu. Nay chị N xin ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên cần chấp nhận yêu cầu của chị N được ly hôn với chị H để ổn định cuộc sống.

[3]. Về con chung: chị N và anh H có 02 con chung Nguyễn Ngọc G- sinh ngày 03/6/2002 đã trưởng thành , không đề cập trách nhiệm nuôi dưỡng; Nguyễn Lương B -sinh ngày 17/3//2008 là học sinh lớp 7, các con đang ở với mẹ. Vì điều kiện anh H còn đi làm xa nên xét thấy nên để cháu ở với mẹ cũng

Nơi nhận:

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

là phù hợp nguyện vọng của cháu B. Trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con chị N chưa yêu cầu.

[4]. Về tài sản chung, công nợ chung không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí: chị N tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Khoản 4 Điều 147; 227, Khoản 1 Điều 228; 233, Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự,

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Đinh Thị N

1. Về quan hệ hôn nhân: Đinh Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Tiến H.

2. Về con chung: chị N và anh H có 02 con chung Nguyễn Ngọc G – sinh ngày 03/6/2002; Nguyễn Lương B – sinh ngày 17/3//2008. Hiện nay cháu Nguyễn Ngọc G - đã ở độ tuổi trưởng thành không đề cập trách nhiệm nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Lương B cho chị Đinh Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con chị N chưa yêu cầu.

3. Về án phí: chị Đinh Thị N tự nguyện nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0004211 ngày 26/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Dương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

- TAND tỉnh Hòa Bình;

- VKSND thành phố Hòa Bình;

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai.

- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- THADS TP.Hòa Bình;
- Các đương sự;
- UBND phường Hữu Nghị;
- Lưu hồ sơ

Mông Thị Dung